12-b

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 374 /KH-UBND	*Tuyên Hóa, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

KẾ HOẠCH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TUYÊN HÓA NĂM 2019

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư số 34/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc công nhận đối với văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài cấp;

Thông tư số 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 12/7/2017 Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên bộ Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 20/2015/TTLT-BDGĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BDGĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BDGĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Thông tư liên tịch số 13/2016 /TTLT-BYT-BGDĐT của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Công văn số 3755/BGD ĐT-GDTX ngày 03/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Công văn số 696/SGD ĐT-TCCB ngày 23/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ;

Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Quyết định số 10/QĐ-SNV ngày 18/01/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019;

Công văn số 927/SNV-CCVC ngày 13/7/2018 của Sở Nội vụ về việc tăng cường công tác tuyển dụng viên chức và Công văn số 808/SNV-CBCCVC ngày 21/6/2019 của Sở Nội vụ về việc ý kiến đối với kế hoạch xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp và kế hoạch xét tuyển viên chức giáo dục và đào tạo của UBND huyện Tuyên Hóa;

Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu biên chế các trường học năm 2019,

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của các trường học thuộc UBND huyện Tuyên Hóa có nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2019 *(Có biểu Phụ lục 01 đính kèm),*

UBND huyện Tuyên Hóa xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện năm 2019 như sau:

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng

- Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

- Chỉ tiêu xét tuyển: 149 chỉ tiêu; trong đó: Bậc Mầm non: 72 chỉ tiêu; bậc Tiểu học: 47 chỉ tiêu; bậc THCS: 30 chỉ tiêu (*Có biểu Phụ lục 02 đính kèm*);

2. Vị trí việc làm cần xét tuyển

Vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển *(Có biểu Phụ lục 03 đính kèm)*

3. Nội dung xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

g) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

c) Đã tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

* Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được ghi đối tượng ưu tiên có điểm cộng cao nhất vào Phiếu đăng ký dự tuyển.

* Người dự tuyển phải khai cụ thể đối tượng ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển, nếu người dự tuyển thuộc một trong các đối tượng ưu tiên nhưng không ghi vào Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên vào kết quả phỏng vấn.

3.4. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

- Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút;

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3.5. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng của từng vị trí việc làm thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

* Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 theo quy định.

* Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.6. Thông báo xét tuyển

Thông báo xét tuyển được thông báo công khai trên Báo Quảng Bình; Đài Truyền thanh - truyền hình huyện Tuyên Hóa, trên trang thông tin điện tử điện tử huyện **https://tuyenhoa.quangbinh.gov.vn** và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa.

3.7. Thành phần, nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

3.8. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Kế hoạch này tại Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa (Gửi kèm 03 bì thư có dán tem, ghi địa chỉ như địa chỉ ghi ở phiếu đăng ký dự tuyển).

Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Tuyên Hóa.

* Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký một vị trí việc làm xét tuyển tương ứng với một mã số dự tuyển (không ghi tên đơn vị dự tuyển cụ thể) và chỉ được nộp một phiếu đăng ký dự tuyển. Sau ngày chốt phiếu đăng ký dự tuyển, nếu người dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào 02 vị trí việc làm (02 mã số dự tuyển) trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

3.9. Nội dung ôn tập

Nội dung ôn tập liên quan đến phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với người dự tuyển theo yêu cầu của từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp dự tuyển *(Có Phụ lục 04 kèm theo)*

3.10. Bố trí công tác cho người trúng tuyển

Sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến UBND huyện xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ liên quan để đối chiếu và hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định. UBND huyện ra quyết định tuyển dụng và bố trí người trúng tuyển đến nhận công tác tại các đơn vị đăng ký xét tuyển. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động đối với người trúng tuyển theo đúng quy định của pháp luật.

3.11. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời hạn tiếp nhận: 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai xét tuyển. (Thời gian cụ thể sẽ được thông báo công khai).

- Địa điểm tiếp nhận: Tại Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa (Tiểu khu 2, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình).

3.12. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 300.000 đồng/thí sinh.

4. Giải quyết những vấn đề có liên quan trong xét tuyển

Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác tuyển dụng theo kế hoạch này.

5. Dự kiến thời gian, các bước tiến hành xét tuyển

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với phòng GD&ĐT tham mưu về thời gian và các bước tiến hành xét tuyển theo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với phòng GD&ĐT và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện việc xét tuyển, lập dự trù kinh phí xét tuyển theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cấp kinh phí tổ chức xét tuyển theo quy định.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ thông báo công khai những nội dung có liên quan đến xét tuyển viên chức trên Trang thông tin điện tử huyện.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng xét tuyển, Ban kiểm tra sát hạch, các Ban giúp việc và các bộ phận khác theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện hoặc Chủ tịch Hội đồng xét tuyển tạo điều kiện cho Hội đồng thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Hiệu trưởng các trường học có người trúng tuyển viên chức đến ký hợp đồng làm việc có trách nhiệm thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan của người trúng tuyển đảm bảo chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc theo quy định đối với người trúng tuyển viên chức.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức Giáo dục và Đào tạo huyện Tuyên Hóa năm 2019./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- TV Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng: Nội vụ; GD&ĐT;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Nam Giang

Phụ lục 04

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Dùng cho xét tuyển viên chức sự nghiệp GD&ĐT năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND huyện)

1. Phần kiến thức chung (Áp dụng cho tất cả các chức danh, vị trí việc làm):

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.
- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- Quy định về đạo đức nhà giáo (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về đạo đức nhà giáo).

2. Phần Chuyên môn nghiệp vụ (Áp dụng theo từng chức danh, vị trí việc làm)

2.1. Đối với chức danh Giáo viên Mầm non

- Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Mầm non.
- Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non.
- Thông tư số 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 12/7/2017 Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
- Thông tư số 20/2015/TTLT-BDGĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục, khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ ở giáo dục Mầm non công lập.

2.2. Đối với chức danh Giáo viên Tiểu học

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học.
- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 12/7/2017 Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BDGĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 ban hành kèm theo Quy định về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông.

2.3. Đối với chức danh giáo viên Giáo viên THCS

- Điều lệ Trường THCS (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo).

- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BDGĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 ban hành kèm theo Quy định về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông.

2.4. Đối với chức danh Tổng phụ trách Đội

Ngoài các nội dung ôn tập theo chức danh tương ứng giáo viên tiểu học (giáo viên THCS) ở trên, cần ôn tập thêm nội dung:

- Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ/TWĐTN, ngày 10/9/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X).

- Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Các kiến thức liên quan như: Lịch sử, tuyên ngôn hoạt động, các đặc trưng của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phòng Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

* *Ngoài các nội dung trong danh mục tài liệu ôn tập nêu trên, thí sinh cần chuẩn bị, ôn tập các nội dung, kiến thức chuyên môn theo chuyên ngành đã được đào tạo, theo chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển. Các thí sinh tự chuẩn bị tài liệu ôn tập.*

Trên đây là Danh mục tài liệu ôn tập dành cho các thí sinh dự xét tuyển viên chức GD&ĐT năm 2019. Mọi chi tiết xin liên hệ phòng Nội vụ huyện Tuyên Hoá để được hướng dẫn theo số máy ĐT: 0232.3684.130 hoặc 0232.3684.363./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .....năm 2019

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển[1]: .....

.....

Đơn vị dự tuyển[2]: .....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam ☐ Nữ ☐

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Quê quán: .....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn: .....

.....

Loại hình đào tạo: .....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	**Tên trường, cơ sở đào tạo cấp**	**Trình độ văn bằng, chứng chỉ**	**Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ**	**Chuyên ngành đào tạo** (ghi theo bảng điểm)	**Ngành đào tạo**	**Hình thức đào tạo**	**Xếp loại bằng, chứng chỉ**

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có ghi chính xác thuộc đối tượng ưu tiên nào)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi đúng vị trí việc làm, Chức danh nghề nghiệp, mã số đăng ký dự tuyển (theo phụ lục 03);

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA

Phụ lục 03

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND huyện)

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
A	**Tổng**		**149**			**149**				
I	**Khối mầm non**		**72**			**72**				
1	MN.01	Giáo viên mầm non hạng IV- mã số V.07.02.06		Giáo viên mầm non	MN Lâm Hóa	6	Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành sư phạm mầm non; giáo dục mầm non	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc phải có chứng chỉ tiếng Anh A trở lên	
					MN Thanh Lạng	5				
					MN Bắc Sơn	2				
					MN Thanh Thạch	1				
					MN Hương Hóa	4				
					MN Kim Lũ	2				
					MN Tân Thủy	1				
					MN Đồng Lê	11				

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
1	MN.01	Giáo viên mầm non hạng IV- mã số V.07.02.06	72	Giáo viên mầm non	MN Sơn Hóa	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành sư phạm mầm non; giáo dục mầm non	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc phải có chứng chỉ tiếng Anh A trở lên	
					MN Đồng Hóa	1				
					MN Nam Hóa	1				
					MN Huyền Thủy	1				
					MN Đức Phú	1				
					MN Đồng Lâm	2				
					MN Nam Phong	4				
					MN Minh Cầm	4				
					MN Mai Hóa	8				
					MN Châu Hóa	1				
					MN Cao Quảng	6				
					MN Tiến Hóa	7				
					MN Văn Hóa	1				
					MN Ngư Hóa	2				

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
I	**Khối tiểu học**		**47**			**47**				
1	TH.01	Giáo viên tiểu học hạng IV- mã số V.07.03.09	37	Giáo viên tiểu học - Dạy 9 môn	TH Thanh Lạng	2	Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành: Sư phạm tiểu học; Giáo dục tiểu học	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ trình độ A trở lên	
					TH Bắc Sơn	1				
					TH Thanh Thạch	5				
					TH Hương Hóa	4				
					TH Lê Hóa	2				
					TH Thuận Hóa	1				
					TH Số 1 Đồng Lê	2				
					TH Số 2 Đồng Lê	1				
					TH Số 1 Phong Hóa	2				
					TH Số 2 Phong Hóa	3				
					TH Liên Sơn	4				
					TH Xuân Mai	1				
					TH số 2 Châu Hóa	1				
					TH Thanh Thủy	1				
					TH&THCS Lâm Hóa	4				
					TH&THCS Nam Hóa	1				
					TH Đức Hóa	2				

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
2	THMT.02	Giáo viên tiểu học hạng IV- mã số V.07.03.09	1	Giáo viên tiểu học - Dạy Mỹ thuật	TH Thanh Lạng	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành sư phạm: Mỹ thuật; Họa; Mỹ thuật (Họa) + các môn khác	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
3	THTD.03	Giáo viên tiểu học hạng IV- mã số V.07.03.09	2	Giáo viên tiểu học - Dạy Thể dục	TH Thuận Hóa	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành sư phạm: Thể dục; Thể dục thể thao; Giáo dục thể chất; Thể chất - Quốc phòng			
					TH số 2 Phong Hóa	1				
4	THA.04	Giáo viên tiểu học hạng IV- mã số V.07.03.09	1	Giáo viên tiểu học - Dạy tiếng Anh	TH Hương Hóa	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành sư phạm: Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh; Anh văn; Tiếng Anh tiểu học		Có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai đạt trình độ A trở lên	
5	THTPTĐ.05	Giáo viên tiểu học hạng IV- mã số V.07.03.09	6	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	TH Thanh Thạch	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành sư phạm tiểu học; Giáo dục tiểu học có chứng chỉ Đội hoặc Đoàn - Đội		Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
					TH Hương Hóa	1				
					TH số 2 Đồng Lê	1				
					TH số 2 Châu Hóa	1				
					TH Thanh Thủy	1				
					TH Cao Quảng	1				

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
III	**Khối THCS**		**30**			**30**				
1	THCST. 01	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	3	Giáo viên dạy Toán	THCS Hương Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên các ngành: Toán, Toán + các môn khác hoặc cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Toán, Toán + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
					THCS Thanh Hóa	1				
					THCS Mai Hóa	1				
2	THCSĐL. 02	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	1	Giáo viên dạy Địa lý	THCS Thanh Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Địa lý; Địa lý + các môn khác hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Địa lý + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
3	THCSLCN.03	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	1	Giáo viên dạy Vật lý-Kỹ thuật công nghiệp	THCS Thanh Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Vật lý - Công nghệ, Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Vật lý - Công nghệ, Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
4	THCSHH. 04	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	4	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Thanh Thạch	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Hóa học, Hóa học + các môn khác hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Hóa học, Hóa học + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
					THCS Kim Hóa	1				
					THCS Thạch Hóa	1				
					TH&THCS Lâm Hóa	1				

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
5	THCSHNN.05	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	2	Giáo viên dạy Hóa - Kỹ thuật nông nghiệp	THCS Lê Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Hóa-Công nghệ (Kỹ thuật), Hóa - Kỹ thuật nông nghiệp hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Hóa- Công nghệ (Kỹ thuật), Hóa - Kỹ thuật nông nghiệp có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
					THCS Phong Hóa	1				
6	THCSLS. 06	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	2	Giáo viên dạy Lịch sử	THCS Thanh Thạch	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Lịch sử, Lịch sử + các môn khác hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Lịch sử, Lịch sử + các môn khác và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
					THCS Cao Quảng	1				
7	THCSVS. 07	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	3	Giáo viên dạy Văn - Sử	THCS Hương Hóa	3	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Văn học (Ngữ văn) + Lịch sử hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Văn học (Ngữ văn) + Lịch sử có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
8	THCSV.08	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	3	Giáo viên dạy Văn	THCS Thanh Thạch	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Văn học (ngữ văn), Văn + các môn khác hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Văn học (ngữ văn), Văn + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
					THCS Phong Hóa	2				
9	THCS.TD. 09	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	2	Giáo viên dạy Thể dục	THCS Hương Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Thể dục, Thể dục thể thao, Giáo dục thể chất, hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Thể dục, Thể dục thể thao, Giáo dục thể chất có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
					TH&THCS Ngư Hóa	1				
10	THCSNĐ. 10	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	1	Giáo viên dạy Nhạc, Địa	TH&THCS Lâm Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Nhạc + Địa hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Âm nhạc + Địa lý có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
11	THCSMT. 11	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	1	Giáo viên dạy Mỹ thuật	THCS Văn Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Mỹ thuật; Họa; Mỹ thuật (Họa) + các môn khác hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Mỹ thuật; Họa; Mỹ thuật (Họa) + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lê	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
12	THCSA.12	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	4	Giáo viên dạy tiếng Anh	THCS Thanh Thạch	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên các ngành Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Anh văn hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Anh văn có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai đạt trình độ A trở lên	
					THCS Cao Quảng	1				
					THCS Văn Hóa	1				
					TH&THCS Ngư Hóa	1				

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
13	THCSHTPTĐ-H.13	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	1	Giáo viên TPT Đội kiêm dạy môn Hóa học	THCS Hương Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Hóa học, Hóa học + các môn khác có chứng chỉ Đội, Đoàn-Đội hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Hóa học, Hóa học + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và có chứng chỉ Đoàn (Đoàn-Đội)	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	
14	THCSVTPTĐ-V.14	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	1	Giáo viên TPT Đội kiêm dạy Văn	THCS Phong Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Văn học, Ngữ văn, Văn học + các môn khác có chứng chỉ Đội, Đoàn-Đội hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Văn học, Ngữ văn, Văn học + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và có chứng chỉ Đoàn (Đoàn-Đội)			

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp; mã số	Chỉ tiêu xét tuyển theo VTVL	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký xét tuyển/chỉ tiêu		Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
15	THCSLSTPTĐ-S.15	Giáo viên THCS hạng III; mã số V.07.04.12	1	Giáo viên TPT Đội kiêm dạy Lịch sử	THCS Đức Hóa	1	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên ngành: Lịch sử, Lịch sử + các môn khác có chứng chỉ Đội, Đoàn-Đội hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Lịch sử, Lịch sử + các môn khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và có chứng chỉ Đoàn (Đoàn-Đội)	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên	Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên	